

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 465/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 02 năm 2014

V/v cung cấp thông tin
liên quan đến công tác đảm bảo
an toàn hồ chứa nước thủy lợi
trên địa bàn tỉnh

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

Kính gửi: Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi (CPO) -
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CV
ĐẾN

Số:.....761.....

Ngày: 12/02/14

Chuyên:.....

Theo đề nghị của Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi tại Công văn số 126/CPO-WB5 ngày 20/01/2014 về việc cung cấp thông tin liên quan đến công tác đảm bảo an toàn hồ đập, UBND tỉnh Quảng Ngãi cung cấp các thông tin liên quan đến công tác đảm bảo an toàn hồ đập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Tình hình thiên tai và mức độ ảnh hưởng đến an toàn hồ chứa nước thủy lợi

a) Về tình hình thiên tai

Những năm gần đây thiên tai, bão, lụt xảy ra nhiều hơn, diễn biến bất thường, khó lường, với tần suất xuất hiện ngày một tăng, cường độ thiên tai lớn, gây nhiều thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân trong tỉnh.

Năm 2009, có 11 cơn bão, 4 ATNĐ, ngoài ra có 05 đợt tố lốc xảy ra trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là cơn bão số 9 (KETSANA): Đây là cơn bão rất mạnh, trưa ngày 29/9 đổ bộ trực tiếp vào tỉnh Quảng Ngãi, bão đã gây gió mạnh cấp 12, giật cấp 14, đồng thời bão đã mang theo lượng mưa khá lớn. Lượng mưa trong 2 ngày 28 - 29/9 đo được phổ biến từ 400 - 700 mm, riêng Trà Bồng có lượng mưa là 897.4 mm, nên đã gây lũ lịch sử trên sông Trà Bồng và lũ rất lớn những sông còn lại, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản cho tỉnh Quảng Ngãi. Tổng giá trị thiệt hại ước tính 4.465 tỷ đồng; trong đó, tính riêng cho công trình thủy lợi bị thiệt hại khoảng 506 tỷ đồng.

Tiếp đến là trận mưa xảy ra từ ngày 15-16/11/2013 với lượng mưa phổ biến từ 250-500mm, một số nơi có lượng mưa to hơn như: Minh Long: 906mm, Ba Tư: 837.2mm, An Chỉ, Nghĩa Hành: 770mm, Sơn Giang, Sơn Hà: 608mm. Mặt khác, do mưa có cường suất lớn và tập trung ở thượng nguồn 4 con sông chính trên địa bàn tỉnh nên gây ra lũ lớn, trong đó có những vùng lớn hơn đỉnh lũ năm 1999 (Sông Trà lúc 00 giờ 16 phút ngày 16/11/2013, cao hơn đỉnh lũ lịch sử năm 1999: 0,4m; Sông Vệ lúc 02 giờ 16 phút ngày 16/11/2013, cao hơn đỉnh lũ lịch sử năm 1999: 0,04m; Sông Trà Câu 6,46m, trên mức BĐ3: 0,96m, lúc 20 giờ ngày 15/11/2013). Lũ trên các sông của tỉnh lên nhanh, lại vào ban đêm, diện bị ngập lụt rộng, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, làm sạt lở nghiêm trọng bờ sông, bờ biển và các công trình

thủy lợi trên địa bàn tỉnh, nhất là các hồ chứa nước. Tổng giá trị thiệt hại là 1.762 tỷ đồng; trong đó, giá trị thiệt hại về công trình thủy lợi khoảng là 200 tỷ đồng.

b) Mức độ ảnh hưởng đến an toàn hồ chứa nước thủy lợi: Với tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp; đồng thời, do phần lớn các công trình được xây dựng từ năm 1975-1989 theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm hoặc nhân dân làm nhà nước hỗ trợ”, kinh phí tu sửa thường xuyên quá ít nên nhiều nhiều công trình xuống cấp nghiêm trọng, không duy trì được năng lực thiết kế. Việc nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn Quảng Ngãi đang là một yêu cầu cấp thiết của ngành và địa phương.

2. Thông tin về số lượng, hiện trạng của hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

a) Về số lượng hồ chứa nước (HCN) thủy lợi

Tính đến cuối năm 2013, tỉnh Quảng Ngãi có 117 hồ chứa nước với năng lực tưới theo thiết kế là 12.351,5ha; năng lực khai thác tưới thực tế là 6.897,8ha đạt 55,85% so với năng lực tưới thiết kế. Trong đó: Có 04 hồ chứa nước có dung tích trữ hồ ≥ 3 triệu m³ và đập có chiều cao ≥ 15 m (gồm: HCN Liệt Sơn, Diên Trường, Di Lăng, Núi Ngang); 13 hồ chứa nước có chiều cao đập ≥ 15 m (gồm: HCN Sở Hầu, Hồ Cả, Cây Quen, Hồ Quýt, Vực Thành, Cây Sanh, Suối Loa, Tôn Dung, Sinh Kiến, Đồng Giang, Hóc Sầm, Hóc Cài, Hóc Xoài); số hồ chứa còn lại có dung tích dưới 3,0 triệu m³ và đập cao dưới 15m.

b) Về hiện trạng hồ chứa nước (HCN) thủy lợi

Theo kết quả kiểm tra, đánh giá của Đoàn kiểm tra, đánh giá an toàn đập các hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi do Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập tại Quyết định số 842/QĐ-SNN&PTNT ngày 23/11/2012, như sau:

- Có 32/117 hồ chứa nước bị hư hỏng xuống cấp nặng cần được đầu tư nâng cấp sửa chữa.

- Có 44/117 hồ chứa nước hiện đang xuống cấp.

Cụ thể các hạng mục chính của hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp:

- Đập đất: Kích thước mặt cắt ngang không đảm bảo như thiết kế ban đầu do mái thượng lưu bị sạt lở, lớp đá gia cố mái thượng lưu hầu hết bị hư hỏng không còn tác dụng, nền và thân đập đất bị thấm lớn nhưng không có vật thoát nước hạ lưu đập.

- Tràn xả lũ: Phần lớn là tràn tự nhiên trên nền đất hoặc đá phong hóa nên bị xói lở. Một số tràn xả lũ làm bằng bê tông hoặc đá xây do xây dựng đã lâu, nay bị xói lở và hư hỏng bề tiêu năng.

- Cổng lấy nước dưới đập: Cửa van đóng mở cổng bị hư hỏng, không kín nước, rất khó khăn trong công tác quản lý, vận hành. Một số cổng lấy nước có nước rò rỉ dọc thân công phải xử lý.

- Đường quản lý công trình kết hợp cứu hộ, cứu nạn: Mặt đường bằng

đất không được gia cố, thường bị xói lở vào mùa mưa lũ, rất khó khăn trong giao thông, đi lại đến công trình đầu mối.

- Nhà quản lý đầu mối và trang thiết bị phục vụ quản lý: Phần lớn chưa được xây dựng và chưa có trang thiết bị quản lý.

3. Công tác quan trắc, giám sát thông tin, quản lý an toàn hồ chứa nước

a) Về công tác quan trắc, giám sát thông tin

Một số ít các hồ chứa nước mới đầu tư xây dựng và nâng cấp sửa chữa trong những năm gần đây có bố trí một số thiết bị quan trắc, nhưng do kinh phí hạn chế, nên chỉ bố trí một số thiết bị quan trắc chính (như đo thấm, quan trắc lún); còn lại phần lớn các hồ chứa nước xây dựng từ những năm 1975-1989 không có thiết bị quan trắc, giám sát thông tin, chỉ quan trắc và giám sát thông tin bằng mắt thường và bằng phương pháp thủ công.

b) Về công tác quản lý, vận hành hồ chứa nước:

- Về tổ chức quản lý khai thác:

+ 19 hồ chứa nước do Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý.

+ Còn lại 98 hồ chứa nước do các địa phương quản lý.

- Công tác quản lý, vận hành, điều tiết:

+ Đối với các hồ chứa nước do Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý: Có 14/19 hồ chứa nước có quy trình vận hành điều tiết được duyệt; các hồ chứa nước cơ bản vận hành, điều tiết theo đúng quy trình vận hành được duyệt, khai thác tốt năng lực thiết kế, từng bước được sửa chữa khôi phục, nâng cấp nhằm bảo đảm an toàn công trình, phát huy hiệu quả phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác.

+ Đối với các hồ chứa nước do địa phương (UBND các xã, HTXDVNN và các tổ chức HTDN) quản lý:

- Có 06/98 hồ chứa nước có quy trình vận hành điều tiết, các hồ chứa này cơ bản vận hành, điều tiết theo đúng quy trình vận hành được duyệt, khai thác tốt năng lực thiết kế. Các hồ chứa nước còn lại, do không có kinh phí để lập quy trình vận hành điều tiết, hơn nữa lại bị hư hỏng xuống cấp nên khó khăn trong công tác quản lý, vận hành và không phát huy hết năng lực tưới theo thiết kế.

- Một số cán bộ quản lý hồ không có chuyên môn kỹ thuật thủy lợi, nên công tác quan trắc, đo đạc, lưu trữ tài liệu, quản lý, theo dõi và đánh giá tình trạng hoạt động của công trình còn hạn chế; công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi ở cấp xã thiếu sâu sát, nhiều địa phương không có cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ thủy lợi nên hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi tại các địa phương chưa cao.

- Công tác bảo vệ an toàn công trình chưa được chú trọng, một số địa

phương thiếu quan tâm đến bảo vệ tài sản công; tình trạng xâm phạm hành lang bảo vệ công trình, đào kênh dẫn nước tùy tiện xảy ra phổ biến nhưng các cơ quan chức năng không kịp thời ngăn chặn, giải quyết kiên quyết, triệt để và có hiệu quả.

- Công tác duy tu bảo dưỡng công trình còn nhiều hạn chế, chủ yếu do thiếu kinh phí nên nhiều công trình mau xuống cấp.

- Cơ sở vật chất, phương tiện quản lý, thông tin liên lạc còn thiếu, sơ sài, thủ công, thậm chí có những hồ hầu như không có phương tiện gì.

- Đa số các hồ thủy lợi quy mô nhỏ nằm tại khu vực có điều kiện đi lại khó khăn, gây trở ngại cho công tác ứng cứu công trình khi bị sự cố, nhất là trong mùa mưa bão.

4. Công tác đảm bảo an toàn hạ du, bản đồ ngập lũ, cảnh báo sớm

a) Công tác đảm bảo an toàn hạ du

Hàng năm, trước mùa mưa lũ, UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các hồ chứa nước; tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hồ chứa nước bị xuống cấp nặng, có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa lũ; lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện các phương án đảm bảo an toàn cho hạ du; thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành điều tiết đã được phê duyệt. Đa số các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, xả lũ bằng tràn tự do, nên trong mùa mưa lũ ít ảnh hưởng đến vùng hạ du.

b) Bản đồ ngập lũ, cảnh báo sớm

Tỉnh Quảng Ngãi hiện có bản đồ ngập lũ vùng hạ lưu 04 sông lớn (Sông Trà Bồng, sông Vệ, Trà Khúc và Trà Câu) do Úc tài trợ năm 2003, đã giúp ích rất nhiều trong lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng chống lụt bão, đảm bảo an toàn cho nhân dân và các công trình hạ tầng; đến nay, hiện trạng địa hình tự nhiên và hệ thống các công trình hạ tầng đã thay đổi nhiều, cần cập nhật bổ sung cho phù hợp.

5. Một số giải pháp và kiến nghị về đảm bảo an toàn hồ chứa

a) Biện pháp phi công trình

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung các văn bản Quy phạm pháp luật về quản lý, khai thác công trình thủy lợi; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành điều tiết đối với các hồ chứa nước có nhiệm vụ điều tiết lũ chưa có quy trình vận hành hoặc đã có quy trình vận hành nhưng không còn phù hợp với thực tế để phục vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi và phòng chống lụt bão. Trang bị đầy đủ các thiết bị quan trắc; các phần mềm về quản lý, giám sát hồ chứa nước; tổ chức kiểm định an toàn đập theo quy định tại Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ.

- Nâng cao nhận thức, trình độ và năng lực của các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý khai thác.

- Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý

khai thác công trình thủy lợi.

- Cùng cố, kiện toàn các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo đúng qui định tại Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công nhân kỹ thuật làm công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi.

- Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ

- Số hồ chứa nước cần thực hiện các biện pháp phi công trình để đảm bảo an toàn: 45 hồ, với tổng kinh phí là 9,5 tỷ đồng (cụ thể có phụ lục 01 kèm theo).

b) Biện pháp công trình

- Công trình hư hỏng nhỏ (bao gồm: sạt lở cục bộ mái đập, xói lở đuôi tràn xả lũ, rò rỉ, thấm lậu cống lấy nước...) đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi sử dụng nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí và các nguồn lực khác của địa phương, đơn vị để sửa chữa, khắc phục.

- Công trình bị xuống cấp, hư hỏng nặng (bao gồm: hư hỏng tràn xả lũ, cống lấy nước; thấm qua thân đập...có khả năng ảnh hưởng đến an toàn công trình trong mùa mưa lũ): Thường xuyên tổ chức kiểm tra và lập phương án phòng chống lụt bão cho công trình theo phương châm 4 tại chỗ. Đồng thời, lập kế hoạch và kiến nghị các cấp có thẩm quyền đầu tư sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo ổn định lâu dài.

- Số hồ chứa nước bị hư hỏng xuống cấp nặng cần thực hiện ngay biện pháp công trình để đảm bảo an toàn: 32 hồ, với tổng kinh phí là 654,0 tỷ đồng (cụ thể có phụ lục 02 kèm theo).

c) Kiến nghị

Đề nghị Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi tham mưu Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm giải quyết một số nội dung cụ thể như sau:

- Trình Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa hiện đang bị hư hỏng, xuống cấp nặng và có nguy cơ xảy ra sự cố trong mùa mưa lũ như đã nêu tại Phụ lục 02 trong Báo cáo này.

- Hỗ trợ kinh phí để xây dựng quy trình vận hành phục vụ công tác quản lý, khai thác, bảo vệ; đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị cho công tác quản lý, quan trắc, vận hành cho các đơn vị quản lý khai thác nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ.

- Quan tâm hỗ trợ trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ nâng cao trình độ về chuyên môn và nghiệp vụ, chuyên giao tiến bộ về khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi.

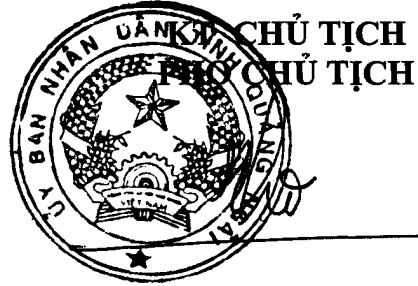
- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý, khai thác công trình

thủy lợi của các tổ chức hợp tác dùng nước; bố trí kinh phí tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của người dân, người hưởng lợi để thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Trên đây là một số thông tin liên quan đến công tác đảm bảo an toàn hồ chứa nước, đề nghị Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi xem xét tổng hợp, tham mưu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

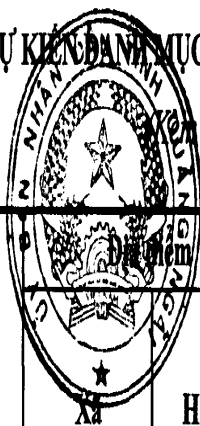
- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak107.



Phạm Trường Thọ

Phụ lục 1

DỰ KIẾN BÀN MỤC ƯU TIÊN VỀ GIẢI PHÁP PHI CÔNG TRÌNH ĐẢM BẢO AN TOÀN HỒ CHỨA NƯỚC



theo Công văn số 465/UBND-NNTN ngày 12/02/2014 của UBND tỉnh

TT	Tên hồ chứa	Xã	Huyện	Cơ sở đề xuất	Tóm tắt nội dung	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)
1	Ao Gió	Bình Hòa	Bình Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh hàng năm. - Báo cáo số 864/BC-SNN&PTNT ngày 30/5/2013 về kết quả kiểm tra đánh giá an toàn các hồ chứa nước thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Khảo sát, lập, ban hành quy trình vận hành điều tiết. - Trang bị các thiết bị quan trắc; tổ chức kiểm định an toàn đập theo quy định tại Nghị định 72/2007/NĐ-CP. - Tập huấn, nâng cao năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý công trình thủy lợi. - Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn 	0,3
2	Bà Mau	Bình T. Đông	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
3	Bình Nam	Bình Chương	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,2
4	Bình Yên	Bình Khương	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,35
5	Cầu Diên	Bình Minh	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
6	Đội 13	Bình Long	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
7	Đội 14	Bình Long	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,15
8	Hóc Bứa	Bình T. Tây	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,15
9	Hố Chuối	Bình Trung	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
10	Hố Chuối	Bình T. Đông	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,15

TT	Tên hồ chứa	Địa điểm		Cơ sở đề xuất	Tóm tắt nội dung	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)
		Xã	Huyện			
11	Hồ Lùng	Bình T. Đông	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,35
12	Hồ Lở	Bình Minh	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
13	Hồ Sâu	Bình Nguyên	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
14	Hồ Tuyền	Bình Trung	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
15	Hoà Hải	Bình Hòa	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,35
16	Hóc Cùg	Bình Thuận	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
17	Hóc Đông	Bình Nguyên	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
18	Hóc Hai	Bình Trị	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,25
19	Hóc Mốc	Bình Hòa	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,35
20	Lỗ Tây	Bình T. Đông	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,15
21	Long Đình	Bình An	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,25
22	Mỹ Thanh	Bình Minh	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
23	Nam Bình Hạ	Bình Nguyên	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,4
24	Phước Hòa	Bình Khương	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
25	Phước Tích	Bình Mỹ	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,15
26	Tân An	Bình Minh	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
27	Tân Hoà	Bình Đông	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,35
28	Trung Tín	Bình Phước	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,15
29	Bà Đồ	Bình T. Đông	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,1
30	Suối Khoai	Bình Trị	Bình Sơn	"nt"	"nt"	0,35

TT	Tên hồ chứa	Địa điểm		Cơ sở đề xuất	Tóm tắt nội dung	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)
		Xã	Huyện			
31	Hồ Đèo	Tĩnh Hiệp	Sơn Tịnh	"nt"	"nt"	0,35
32	Đá Chông	Tĩnh Bình	Sơn Tịnh	"nt"	"nt"	0,35
33	Bà Bông	Tĩnh Đông	Sơn Tịnh	"nt"	"nt"	0,1
34	Hóc Lùng	Tĩnh Phong	Sơn Tịnh	"nt"	"nt"	0,25
35	Hồ Vàng	Tĩnh Hiệp	Sơn Tịnh	"nt"	"nt"	0,25
36	Ông Tới	Đức Lân	Mộ Đức	"nt"	"nt"	0,5
37	Biều Qua	Long Sơn	Minh Long	"nt"	"nt"	0,5
38	Nước Bạc	Sơn Giang	Sơn Hà	"nt"	"nt"	0,1
39	Suối Thín	Trà Bùì	Trà Bồng	"nt"	"nt"	0,1
40	Rộc Sâu	Trà Xuân	Trà Bồng	"nt"	"nt"	0,1
41	Gò Bồng	Trà Xuân	Trà Bồng	"nt"	"nt"	0,1
42	Đông Điền	Trà Xuân	Trà Bồng	"nt"	"nt"	0,1
43	Hồ Tre	Nghĩa Thuận	Tư Nghĩa	"nt"	"nt"	0,15
44	Đông Điền	Nghĩa Lâm	Tư Nghĩa	"nt"	"nt"	0,15
45	Di Lăng	TT Di Lăng	Sơn Hà	"nt"	"nt"	0,7
Tổng cộng:						9,50

Phụ lục 2

DỰ KIẾN DANH MỤC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẢM BẢO AN TOÀN HỒ CHỨA NƯỚC



Kèm theo Quyết định số 465/UBND-NNTN ngày 12/02/2014 của UBND tỉnh

TT	Địa điểm xây dựng			Thông số kỹ thuật chính										Hiện trạng công trình			Hạng mục sửa chữa, nâng cấp	Dự trù kinh phí (tỷ đồng)		
	Tên hồ chứa	Xã	Huyện	Ft thiết kế (ha)	Ft thực tế (ha)	Đập chính		Chiều dài đập phụ (m)	Công lấy nước		Tràn xả lũ		Đập		Công lấy nước	Tràn xả lũ				
						Hmax (m)	L (m)		Kích thước (m)	Vật liệu	B (m)	Vật liệu	Đập chính	Đập phụ						
1	Đá Bàn	Đức Tân	Mộ Đức	4,0	0,7	120	39	8,0	320		0,8	BTCT	15,0	Đá xây+BTCT	Thấm nặng		Hư hỏng nặng	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	40,0
2	An Phong	Bình Mỹ	Bình Sơn	3,2	0,6	110	47	9,0	349	560	0,5	BT ống buy	35,6	BT+Đá xây	Thấm nặng		Hư hỏng nặng	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	27,0
3	Liên Trì	Bình Hiệp	Bình Sơn	3,1	0,4	80	45	7,0	265		0,5	BT ống buy	24,0	Đất tự nhiên	Thấm nặng		Hư hỏng nặng	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0
4	Hóc Khế	Tịnh Bình	Sơn Tịnh	2,5	0,3	40	30	12,0	540		0,40	BT+Đá xây	6,0	Đất tự nhiên	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	15,0
5	Cây Bứa	Tịnh Giang	Sơn Tịnh	1,5	0,4	25	17	8,5	125		0,30	BT ống buy	10,0	Đất tự nhiên	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	17,0
6	Đập Làng	Hành Tín Tây	Nghĩa Hành	5,0	0,54	80	70	13,0	325		0,50	BTCT	15,0	Đá xây+BTCT	Thấm nặng		Hư hỏng nặng	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	30,0
7	Hóc Tùng	Tịnh Thọ	Sơn Tịnh	2,4	0,4	45	14	13,0	125		0,40	BTCT	7,8	Đá xây	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	15,0
8	Lỗ Thùng	Đức Phú	Mộ Đức	2,2	0,5	80	20	8,0	350		0,5	Ống thép	10,0	Đá xây+BTCT	Thấm nặng		Hư hỏng nặng	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	40,0
9	Hồ Hiếu	Tịnh Đông	Sơn Tịnh	1,5	0,7	70	37	7,0	172		0,35	BT ống thép	12,0	Đá xây	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0
10	Gia Hội	Bình T. Đông	Bình Sơn	2,7	0,7	100	69	10,0	380		0,6	BT ống buy	20,0	Đá xây	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	17,0
11	Gò Lang	Bình Hòa	Bình Sơn	0,8	0,7	80	35	10,0	255	571	0,6	BT ống buy	8,0	Đá xây	Thấm nặng	Thấm nặng	Hư hỏng nặng	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	25,0
12	Hóc Mua	Bình Phước	Bình Sơn	2,8	0,6	60	35,0	9,1	173		0,6	BT ống buy	8,0	Đất tự nhiên	Thấm nặng		Hư hỏng nặng	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0

TT	Tên hồ chứa	Địa điểm xây dựng		Thông số kỹ thuật chính										Hiện trạng công trình				Hạng mục sửa chữa, nâng cấp	Dự trữ kinh phí (tỷ đồng)	
		Xã	Huyện	Flv (km ²)	W toàn bộ (triệu m ³)	Ft thiết kế (ha)	Ft thực tế (ha)	Đập chính		Chiều dài đập phụ (m)	Cống lấy nước		Tràn xả lũ		Đập		Cống lấy nước			Tràn xả lũ
								Hmax (m)	L (m)		Kích thước (m)	Vật liệu	B (m)	Vật liệu	Đập chính	Đập phụ				
13	Hóc Cây	Phổ Cường	Đức Phổ	2,0	0,66	60	40	10,0	300	500	0,40	BT ống buy	10,0	Đá xây	Thấm nặng	Thấm nặng	Hư hỏng nặng	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0
14	Châu Thuận	Bình Khương	Bình Sơn	1,2	0,4	60	34	7,0	297		0,3	BT ống thép	10,3	Đất tự nhiên	Thấm nặng		Hư hỏng nặng	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0
15	Tuyền Tung	Bình An	Bình Sơn	3,0	0,7	200	25	12,5	96		0,6	BT ống thép	60,0	BTCT	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	25,0
16	Hố Tạc	Nghĩa Thuận	Tư Nghĩa	0,7	0,2	30	15	6,0	210	180	0,3	BTCT	4,0	Đá Xây	Thấm nặng	Thấm nặng	Hư hỏng nặng	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	15,0
17	Hố Vàng	Bình Hiệp	Bình Sơn	0,9	0,3	50	20	8,3	214		0,4	BT ống buy	15,5	Đá xây	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0
18	Hóc Cơ	Tịnh Trà	Sơn Tịnh	1,3	0,7	70	16	7,0	340		0,50	BT ống buy	10,0	Đất tự nhiên	Thấm vừa		Hư hỏng nặng	Hư hỏng nặng	Đập, cống, tràn xả lũ	15,0
19	Nam Bình Thượng	Bình Nguyên	Bình Sơn	2,5	0,3	25	20	7,0	330		0,4	BT ống buy	7,0	Đất tự nhiên	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng vừa	Đập, cống, tràn xả lũ	15,0
20	Hố Đá	Bình Khương	Bình Sơn	1,2	0,7	73	70	11,0	68	227	0,6	BT ống buy	16,0	BT	Thấm nặng	Thấm nặng	Hư hỏng vừa	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	15,0
21	Hóc Dọc	Bình Nguyên	Bình Sơn	1,2	0,4	95	40	10,5	217		0,5	BT ống buy	15,0	Đá xây	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	17,0
22	Cây Khế	Phổ Thạnh	Đức Phổ	3,5	0,77	100	80	14,0	220		0,30	BTCT	26,0	BTCT	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	25,0
23	Sơn Rái	Tịnh Trà	Sơn Tịnh	2,5	0,6	75	62,0	12,0	200		0,50	BTCT	20,0	Đá xây	Thấm nặng		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0
24	Hóc Bứa	Bình Tân	Bình Sơn	1,5	0,3	30	30	8,0	78		0,3	BT ống buy	10,0	BT	Thấm vừa		Hư hỏng vừa	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0
25	Hóc Mít	Bình Khương	Bình Sơn	1,0	0,4	40	35	7,0	157		0,3	BT ống thép	5,0	BTCT	Thấm vừa		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	17,0
26	Hố Môn	Tịnh Giang	Sơn Tịnh	1,8	0,3	45	6	7,0	279		0,30	BT ống buy	7,0	Đất tự nhiên	Thấm vừa		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng vừa	Đập, cống, tràn xả lũ	17,0

TT	Tên hồ chứa	Địa điểm xây dựng		Thông số kỹ thuật chính										Hiện trạng công trình				Hạng mục sửa chữa, nâng cấp	Dự trù kinh phí (tỷ đồng)	
		Xã	Huyện	Flv (km2)	W toàn bộ (triệu m3)	Ft thiết kế (ha)	Ft thực tế (ha)	Đập chính		Chiều dài đập phụ (m)	Cống lấy nước		Tràn xả lũ		Đập		Cống lấy nước			Tràn xả lũ
								Hmax (m)	L (m)		Kích thước (m)	Vật liệu	B (m)	Vật liệu	Đập chính	Đập phụ				
27	Ông Thọ	Phò Khánh	Đức Phò	2,0	0,66	60	40	10,5	210		0,30	BTCT	15,0	BTCT	Thấm vừa		Hư hỏng vừa	Hư hỏng vừa	Đập, cống, tràn xả lũ	15,0
28	Châu Long	Bình Khương	Bình Sơn	0,8	0,4	20	16	8,0	152		0,5	BT ống buy	11,4	BTCT	Thấm vừa		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng nhẹ	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0
29	Hàm Rồng	Bình Chánh	Bình Sơn	2,0	0,6	120	80	9,3	171	125	0,5	BT ống thép	10,0	BT+Đá xây	Thấm vừa	Thấm vừa	Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng vừa	Đập, cống, tràn xả lũ	19,0
30	Phổ Tĩnh	Bình Phước	Bình Sơn	0,9	0,3	30	10	6,0	280		0,4	BT ống buy	6,5	Đất tự nhiên	Thấm vừa		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng vừa	Đập, cống, tràn xả lũ	18,0
31	Đá Bạc	Bình An	Bình Sơn	7,1	0,4	30	20	9,0	228		0,3	Ống PVC	8,0	Đất tự nhiên	Thấm vừa		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng vừa	Đập, cống, tràn xả lũ	15,0
32	Ruộng Choay	Bình Đông	Bình Sơn	1,4	0,5	50	20	7,0	131		0,6	BT ống buy	7,2	Đất tự nhiên	Thấm vừa		Hư hỏng nhẹ	Hư hỏng vừa	Đập, cống, tràn xả lũ	20,0
Tổng cộng:																				654,0